

Pháp luật về phòng, chống rửa tiền trong lĩnh vực thương mại điện tử ở Việt Nam

Trần Văn Biên¹, Trần Tuấn Minh²

^{1,2} Viện Nhà nước và Pháp luật, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Email: tranvanbien@yahoo.com

Nhận ngày 2 tháng 4 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 29 tháng 6 năm 2020.

Tóm tắt: Tội phạm rửa tiền là một trong những tội phạm có lịch sử phát triển muộn và gắn liền với những thay đổi về kinh tế, xã hội. Tội phạm rửa tiền được quy định hầu hết ở các quốc gia, nhưng đấu tranh với tội phạm rửa tiền là một vấn đề không hề dễ dàng. Hiện nay, trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, vấn đề rửa tiền trong lĩnh vực thương mại điện tử lại đặt ra những yêu cầu cần phải có sự can thiệp, điều chỉnh kịp thời của pháp luật để đối phó với hành vi tội phạm này. Bài viết phân tích thực trạng pháp luật Việt Nam hiện hành về phòng, chống rửa tiền trong lĩnh vực thương mại điện tử; từ đó đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về phòng, chống rửa tiền.

Từ khóa: Cách mạng công nghiệp 4.0, rửa tiền, thương mại điện tử.

Phân loại ngành: Luật học

Abstract: Money laundering is a type of crime with a development history started not quite long ago, and associated with economic and social changes. Regulated already in most countries, it is still not easy to fight. Nowadays, during the fourth industrial revolution, the situation of money laundering in the field of e-commerce requires timely intervention and adjustment of law to deal with the crime. The article analyses the current situation of Vietnamese law on prevention of money laundering in the field, from which the author makes a number of recommendations for improvement.

Keywords: Industry 4.0, money laundering, e-commerce.

Subject classification: Jurisprudence

1. Đặt vấn đề

Hoạt động rửa tiền gây ra sự lưu chuyển các luồng tiền trong thế giới ngầm, từ đó dẫn đến những đột biến trong cầu tiền tệ, bất ổn định lãi suất và tỷ giá hối đoái. Tình trạng này làm suy giảm hiệu lực của chính sách tiền tệ trong nước, dẫn đến việc điều hành kinh tế vĩ mô trở nên khó khăn, thậm chí là lộn xộn. Rửa tiền còn tác động tiêu cực đến đầu tư, làm giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế. Tiền từ các hoạt động rửa tiền sẽ không được sử dụng để đầu tư vào các lĩnh vực phục vụ cho phát triển kinh tế, các lĩnh vực kinh doanh đem lại nhiều giá trị gia tăng và tỷ suất sinh lời cao, mà chỉ được đầu tư vào các tài sản mang tính chất che giấu như góp vốn vào các công ty bình phong hoặc mua các loại hàng hóa xa xỉ... Môi trường đầu tư theo đó bị mất cân bằng, khiến cho các nguồn vốn phân bổ không hợp lý, không phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế. Đồng thời, các tổ chức tài chính bình phong xuất hiện sẽ làm mất ổn định hệ thống tài chính cũng như nền kinh tế. Không những thế, hoạt động rửa tiền còn bóp méo các số liệu thống kê, làm khó khăn cho việc hoạch định chính sách và giảm hiệu quả điều tiết thông qua các công cụ tiền tệ của Chính phủ.

Ngoài ra, hoạt động rửa tiền còn ảnh hưởng tới sự ổn định của hệ thống ngân hàng, pha lẫn dòng tài chính hợp pháp và bất hợp pháp, gây ra những biến động về dòng vốn quốc tế và tỷ giá hối đoái do những giao dịch tài sản xuyên biên giới không lường trước được. Rửa tiền cũng làm gia tăng tỷ lệ tội phạm về tham nhũng, trốn thuế, mua bán nội gián, gian lận thương mại gây ảnh hưởng xấu tới trật tự xã hội...

Bên cạnh những hình thức rửa tiền truyền thống, hiện nay trên thế giới nói chung và tại Việt Nam nói riêng đã xuất hiện các hình thức rửa tiền thông qua giao dịch thương mại điện tử. Điều này đã làm thay đổi cơ bản tới các hình thức rửa tiền, gây áp lực cho các cơ quan có thẩm quyền trong công tác phòng, chống tội phạm rửa tiền. Ngày nay, trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0, người phạm tội có thể lợi dụng những hiểu biết, tri thức, kỹ năng của mình trong khoa học công nghệ để thực hiện những hành vi vi phạm pháp luật; gây ảnh hưởng tới quyền, lợi ích của Nhà nước cũng như quyền, lợi ích của các tổ chức, cá nhân. Tội phạm công nghệ cao không chỉ gây thiệt hại về kinh tế, văn hóa, mà còn là mối đe dọa của an ninh chính trị. Đây là một vấn đề bao quát, nhưng trong phạm vi bài viết, chúng tôi tập trung chủ yếu tới tội phạm rửa tiền có ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực thương mại điện tử.

2. Khái quát về rửa tiền trong lĩnh vực thương mại điện tử

2.1. Về hoạt động rửa tiền

Khái niệm, lịch sử và các quy định về rửa tiền bắt nguồn từ thời cổ đại và gắn liền với sự phát triển của tiền tệ và ngân hàng. Rửa tiền xuất hiện lần đầu tiên khi những cá nhân giấu giếm tài sản trái phép để tránh bị nhà nước đánh thuế, bị tịch thu tài sản hoặc cả hai tình huống trên.

Theo nhiều sử gia, thương nhân Trung Quốc đã biết “rửa tiền” hơn ba nghìn năm trước để tránh thuế của triều đình. Các thương gia Trung Quốc từ khoảng

năm 2000 TCN đã che giấu tài sản của họ, không để vua biết được, nếu không sẽ có nguy cơ bị tịch thu toàn bộ tài sản và bị trục xuất ra khỏi vương quốc. Ngoài việc giấu tài sản, các thương gia đã chuyển tiền và đầu tư vào các doanh nghiệp khác ở các tỉnh xa hơn hoặc thậm chí ở bên ngoài Trung Quốc [2].

Hiện nay, trong bối cảnh toàn cầu hóa cùng với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, hoạt động rửa tiền diễn ra ngày càng nhiều, gây nên hậu quả nghiêm trọng về kinh tế và xã hội, đặc biệt ở các nước đang phát triển hoặc chuyển đổi. Các quan điểm về khái niệm hành vi rửa tiền được ghi nhận trong một số công ước quốc tế như sau:

Công ước Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia năm 2000. Điều 6 của Công ước có tên là hình sự hóa hành vi hợp pháp hóa tài sản do tội phạm mà có. Theo đó, các hành vi tội phạm bao gồm: (i) Chuyển đổi hoặc chuyển nhượng tài sản mà biết rằng tài sản đó là do phạm tội mà có, nhằm mục đích che giấu hoặc ngụy trang nguồn gốc bất hợp pháp của tài sản hoặc giúp đỡ tội phạm lẩn trốn; (ii) Che giấu hoặc ngụy trang bản chất thực, nguồn, địa điểm, sắp xếp, sự di chuyển hoặc quyền sở hữu hoặc các quyền liên quan đến tài sản mà biết rằng tài sản do phạm tội mà có; (iii) Các tội phạm tiền thân theo pháp luật quốc gia bao gồm: thu nhận, sở hữu hoặc sử dụng tài sản mà biết rằng tài sản do phạm tội mà có hoặc tham gia vào việc thực hiện tội phạm, cấu kết hoặc âm mưu thực hiện, nỗ lực để thực hiện và giúp đỡ, xúi giục, giúp sức và hướng dẫn bất kỳ tội phạm nào theo điều luật này.

Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng năm 2003. Điều 23 Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng có nội dung giống như Điều 6 Công ước Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia. Có thể nhận thấy, cả 2 Công ước này đã mở rộng phạm vi của tội rửa tiền bằng cách xác định rằng, Công ước không chỉ áp dụng đối với tài sản có được từ việc buôn bán ma túy bất hợp pháp, mà còn bao trùm lên tài sản có được từ các tội phạm nghiêm trọng. Cả hai Công ước kiến nghị các nước thành viên thành lập một hệ thống giám sát quốc gia toàn diện và chế độ quản lý đối với ngân hàng và các định chế tài chính phi ngân hàng, bao gồm cả thể nhân và pháp nhân, cũng như bất kỳ thực thể nào dễ bị liên quan trong âm mưu rửa tiền.

Nhìn chung, rửa tiền là hành vi của cá nhân, tổ chức tìm cách chuyển đổi tài sản hoặc lợi nhuận có được từ hành vi phạm tội hoặc tham nhũng thành các tài sản được coi là “hợp pháp”, biến thu nhập phi pháp thành tài sản mà các cơ quan công quyền không thể truy ra nguồn gốc phi pháp ấy. Sau khi tiền được “làm sạch” có thể được sử dụng trong nền kinh tế chủ đạo dưới các hình thức tích lũy tài sản, chẳng hạn như mua bán bất động sản, đầu tư dự án, công trình, đầu tư chứng khoán, tiết kiệm hoặc dùng cho chi tiêu khác.

2.2. Rửa tiền trong lĩnh vực thương mại điện tử

Thương mại điện tử theo nghĩa rộng được định nghĩa trong Luật mẫu về Thương mại điện tử của Ủy ban Liên hợp quốc về Luật Thương mại quốc tế (UNCITRAL): “Thuật ngữ Thương mại cần được diễn giải theo

nghĩa rộng để bao quát các vấn đề phát sinh từ mọi quan hệ mang tính chất thương mại dù có hay không có hợp đồng. Các quan hệ mang tính thương mại bao gồm các giao dịch sau đây: bất cứ giao dịch nào về thương mại, về cung cấp hoặc trao đổi hàng hóa hoặc dịch vụ; thỏa thuận phân phối; đại diện hoặc đại lý thương mại, ủy thác hoa hồng; cho thuê dài hạn; xây dựng các công trình; tư vấn; kỹ thuật công trình; đầu tư; cấp vốn; ngân hàng; bảo hiểm; thỏa thuận khai thác hoặc tô nhượng; liên doanh các hình thức khác về hợp tác công nghiệp hoặc kinh doanh; chuyên chở hàng hóa hay hành khách bằng đường biển, đường không, đường sắt hoặc đường bộ” [5].

Có thể thấy, khi bắt đầu có ứng dụng công nghệ vào hoạt động thương mại, nở rộ lên rất nhiều hình thức rửa tiền sử dụng công nghệ cao, cụ thể là trong lĩnh vực thương mại điện tử. Thay vì qua những hoạt động giao dịch, đầu tư thực tế; thông qua các chương trình, ứng dụng công nghệ, người phạm tội có thể dễ dàng trốn lộng hơn trong việc thực hiện các hành vi rửa tiền thông qua một màn hình máy tính ẩn danh, khó có thể bị truy ngược lại. Hành vi rửa tiền này dần trở nên phổ biến và rất hiệu quả trong thời đại công nghệ số.

Việc thực hiện rửa tiền qua thương mại điện tử đòi hỏi những kiến thức nhất định về công nghệ thông tin. Trình tự thực hiện việc rửa tiền có thể tóm tắt lại như sau: một cá nhân/ tổ chức ẩn danh trực tuyến sử dụng các thông tin thanh toán của một thương nhân/ doanh nghiệp hợp pháp để tiến hành các giao dịch điện tử, thanh toán trực tuyến qua thẻ tín dụng đối với các mặt hàng, dịch vụ nào đó không rõ nguồn gốc. Ví dụ, một người phạm tội có thể thiết kế, thành lập một trang web trong đó chấp nhận thanh toán qua thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng... và

“ngụy trang” thu nhập từ các hoạt động bất hợp pháp bằng việc định tuyến lại các thanh toán bất hợp pháp này thông qua một tài khoản thương nhân hợp pháp (như một chủ tài khoản bán hàng trực tuyến).

Với việc thương mại điện tử dần trở nên phổ biến và phát triển rộng rãi, các trang web hợp pháp hoàn toàn có thể bị lợi dụng để trở thành bình phong, che đậy những hoạt động rửa tiền số lượng lớn. Ma túy, vũ khí có thể được thanh toán trực tuyến và những giao dịch này sẽ hiển thị như những giao dịch bình thường khác dưới mác những mặt hàng hợp pháp. Từ phía các ngân hàng, người sử dụng các dịch vụ thanh toán của ngân hàng sẽ bị pha lẫn giữa khách hàng phổ thông và những kẻ rửa tiền. Đồng thời, việc truy nguồn gốc những đồng tiền bất hợp pháp này cũng khó khăn hơn khi hoạt động rửa tiền công nghệ cao không sử dụng thanh toán bằng tiền mặt. Các khoản tiền bất hợp pháp được ngụy trang khéo léo trên môi trường ảo này dễ dàng qua mắt các cơ quan chức năng, gây cản trở lớn trong việc phòng chống hành vi rửa tiền.

Trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0, với sự bùng nổ của ứng dụng khoa học kỹ thuật, các tổ chức tội phạm đã có nhiều cách thức mới để thực hiện hành vi rửa tiền. Cụ thể, một hình thức rửa tiền tiêu biểu nhất sử dụng công nghệ cao trong thương mại điện tử chính là thông qua giao dịch bằng tiền ảo. Các tổ chức tội phạm đã lợi dụng công nghệ cao trở thành một công cụ hữu hiệu để rửa tiền, trong đó, tiền bất hợp pháp thường được chuyển hóa qua dạng đồng tiền ảo. Một số trường hợp tội phạm sử dụng tiền ảo để rửa tiền có thể kể tới như: năm 2017, chính quyền Anh và Hy Lạp đã bắt giam một người đàn ông Nga có

liên quan tới vụ việc rửa tiền thông qua giao dịch bitcoin có trị giá lên tới 4 tỉ USD [11]; tháng 4/2019, công tố viên của bang Manhattan, Mỹ đã công bố về việc kết án đối với 2 bị cáo Callaway Crain và Mark Sanchez về hành vi rửa tiền trị giá 2,8 tỉ USD thông qua việc buôn bán các chất bị kiểm soát qua các trang mạng ngầm [4]; cảnh sát Tây Ban Nha vào ngày 14/6/2019 cũng đã bắt giữ 35 nghi phạm về tội danh làm giả thẻ ngân hàng và rửa tiền với trị giá lên tới 1,2 tỉ USD thông qua tiền điện tử bitcoin... Có thể thấy, đây là một cách thức rửa tiền khá phổ biến hiện nay.

Để hiểu rõ hơn về thực trạng rửa tiền, cần phân tích, đánh giá những loại tiền ảo khác nhau và ứng dụng của chúng để chỉ ra những nguy cơ tiềm ẩn về rửa tiền tồn tại trong các hình thức tiền ảo này.

Thứ nhất, giao dịch thông qua các phần mềm mã hóa. Một số loại tiền ảo như eCache là hoàn toàn ẩn danh. Các giao dịch thông qua eCache không thể truy lại về người đã thực hiện giao dịch và có thể chuyển cho một cá nhân khác giống như một dữ liệu bất kì trên mạng internet. Ngoài ra, để thực sự ẩn danh khỏi việc truy tìm, một người có thể sử dụng TOR (The Onion Router), một phần mềm máy tính có chức năng xóa dấu vết, ẩn địa chỉ IP xuất xứ của máy truy cập internet khi gửi nhận thông tin qua mạng internet [1, tr.1-3]. Các thông tin trao đổi qua TOR được mã hóa và truyền qua nhiều máy chủ trung gian khác nhau. Như vậy, có thể thấy, qua eCache và TOR, người phạm tội có thể dễ dàng che giấu các hoạt động giao dịch của mình và chuyển dịch chúng một cách thuận lợi, hoàn toàn ẩn giấu các thông tin cá nhân của bản thân.

Thứ hai, ứng dụng ví đen (dark wallet). Ví đen là một nền tảng bitcoin mã nguồn mở được thiết kế cho mục đích duy nhất là

bảo vệ sự riêng tư của người dùng. Ví đen là một ví kỹ thuật số cho phép ẩn danh dữ liệu bằng cách làm xáo trộn các giao dịch bitcoin được thực hiện trong không gian thị trường trực tuyến [6]. Theo một công bố năm 2014, ví đen sẽ tạo cơ hội cho việc rửa tiền trở nên dễ dàng hơn [7]. Ứng dụng này xóa bỏ hoàn toàn các dấu vết tiền ảo trên mạng thông qua hệ thống mã hóa và xáo trộn các giao dịch của người dùng, khiến việc truy tìm các giao dịch bitcoin trở nên bất khả thi. Chính khả năng thực hiện các giao dịch ảo nhanh chóng và hoàn toàn ẩn danh đã khiến đây là một hình thức thu hút được nhiều sự chú ý của những kẻ rửa tiền.

Thứ ba, hoạt động gây quỹ trực tuyến. Hoạt động gây quỹ cộng đồng cũng hoàn toàn có thể bị lợi dụng để tiến hành rửa tiền. Những người phạm tội có thể móc nối với các nhà đầu tư để quy đổi một khoản tiền bất hợp pháp lớn thành một khoản đầu tư, quyên góp, gây quỹ dưới danh nghĩa của một hoạt động từ thiện tới những cơ quan, doanh nghiệp bất hợp pháp. Một nghiên cứu năm 2015 cho thấy, mặc dù các hoạt động bất hợp pháp về tài chính liên quan tới gây quỹ cộng đồng rất ít, nhưng đã có xu hướng tăng lên đáng kể từ vài vụ việc ghi nhận năm 2012, tăng lên 14 vụ việc năm 2013, 25 vụ việc năm 2014 và 38 vụ việc vào giữa năm 2015 [8]. Cũng theo một báo cáo của Mạng lưới thi hành pháp luật về Tội phạm tài chính Hoa Kỳ (FinCEN), đã có nhiều báo cáo về các hành vi khả nghi về hành vi lợi dụng hoạt động gây quỹ để tiến hành rửa tiền, làm giả thẻ tín dụng, đánh cắp danh tính, tài khoản, lừa đảo hoặc thậm chí tài trợ khủng bố [9]. Hiện nay, loại hình gây quỹ cộng đồng trực tuyến đã trở nên phổ biến, trong đó có thể kể đến Swarm, một sáng kiến khởi nghiệp gây quỹ nhưng

sử dụng bitcoin làm tiền tệ. Đây là một sáng tạo tích cực, tuy nhiên, nó hoàn toàn có thể trở thành một công cụ cho tội phạm thực hiện hành vi rửa tiền cũng như các loại tội phạm tài chính khác.

Thứ tư, các ứng dụng cho phép chi trả tiền ảo số lượng lớn. Một trong những hạn chế lớn nhất của bitcoin là nó chỉ có thể được áp dụng thành toán tại một số nơi nhất định. Rất nhiều nơi không chấp nhận hoặc không xử lý các thanh toán thông qua bitcoin. Tuy nhiên, điều này có sự chuyển biến với sự ra đời của các ứng dụng như BitPay và Braintree, cho phép các thương nhân được thanh toán thông qua bitcoin. Theo một bài báo, BitPay có thể tiến hành thực hiện xử lý các giao dịch bitcoin có trị giá lên tới 1 triệu USD mỗi ngày [10], kéo theo đó là số lượng người tham gia sử dụng các ứng dụng này ngày càng tăng đột biến. Ngoài ra, một số ứng dụng còn cho phép người sử dụng có thể trực tiếp mua bitcoin thông qua thẻ tín dụng (ví dụ: Coinbase, Circle). Có thể trong tương lai, sẽ có thêm nhiều ứng dụng chấp nhận việc giao dịch bitcoin thông qua các thẻ tín dụng trả trước như vậy. Tuy nhiên, điều này cũng sẽ khiến việc rửa tiền trở nên thuận lợi hơn. Một người phạm tội có thể sử dụng những thẻ tín dụng và tài khoản chứa các khoản tiền bất hợp pháp, sau đó, thông qua các ứng dụng trên thực hiện việc mua bitcoin bằng số tiền này. Như vậy, khoản tiền bất hợp pháp kia đã được hợp pháp hóa thành bitcoin và có thể được sử dụng để thanh toán các giao dịch khác. Việc truy tìm chứng cứ phạm tội của cơ quan điều tra sẽ gặp cản trở, đặc biệt là khi các giao dịch này đều được thực hiện thuận lợi, nhanh gọn trực tuyến, gần như xóa bỏ hoàn toàn các dấu vết của tội phạm.

3. Thực trạng pháp luật về phòng, chống rửa tiền trong lĩnh vực thương mại điện tử ở Việt Nam

Để điều chỉnh hành vi rửa tiền, Việt Nam đã xây dựng hệ thống các văn bản pháp luật cụ thể để kịp thời ứng phó với hành vi này. Vào ngày 18 tháng 6 năm 2012, Luật Phòng, chống rửa tiền đã được Quốc hội ban hành, trong đó quy định về các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý tổ chức, cá nhân có hành vi rửa tiền; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phòng, chống rửa tiền; hợp tác quốc tế về phòng, chống rửa tiền.

Theo quy định tại Luật này, các tổ chức tài chính và các tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính có liên quan (như kinh doanh trò chơi có thưởng, casino; sàn giao dịch bất động sản; tổ chức hành nghề luật sư...) có trách nhiệm báo cáo cho Ngân hàng nhà nước khi tiến hành thực hiện các giao dịch có giá trị lớn.

Ngoài ra, các tổ chức, cá nhân nêu trên còn có trách nhiệm báo cáo Ngân hàng nhà nước khi có nghi ngờ hoặc có cơ sở để nghi ngờ tài sản trong giao dịch có nguồn gốc do tội phạm mà có hoặc liên quan tới rửa tiền. Các dấu hiệu đáng ngờ có thể kể đến như: khách hàng cung cấp thông tin nhận biết khách hàng không chính xác, không đầy đủ, nhất quán; có sự thay đổi đột biến trong doanh số giao dịch trên tài khoản; tiền gửi vào và rút ra nhanh khỏi tài khoản; khách hàng thường xuyên đổi tiền có mệnh giá nhỏ sang mệnh giá lớn...

Ngày 4 tháng 10 năm 2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 116/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền. Theo đó, Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều

của Luật phòng, chống rửa tiền về các biện pháp phòng, chống rửa tiền, thu thập xử lý và chuyển giao thông tin về phòng, chống rửa tiền, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong phòng, chống rửa tiền và hợp tác quốc tế trong phòng, chống rửa tiền.

Cùng với đó, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư số 35/2013/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2013 hướng dẫn thực hiện một số quy định về phòng, chống rửa tiền. Thông tư này quy định về đánh giá tăng cường đối với khách hàng có rủi ro cao; thông báo danh sách cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị; nội dung, hình thức các báo cáo: giao dịch có giá trị lớn, giao dịch đáng ngờ, giao dịch chuyển tiền điện tử, hành vi rửa tiền nhằm tài trợ khủng bố; mức giá trị của kim loại quý, đá quý và công cụ chuyển nhượng phải khai báo hải quan.

Ngày 11 tháng 11 năm 2014, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư số 31/2014/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 35/2013/TT-NHNN, trong đó quy định mức giá trị phải báo cáo đối với các giao dịch chuyển tiền điện tử trong nước và quốc tế...

Không chỉ dừng lại ở đó, hệ thống pháp luật Việt Nam cũng đã đưa ra những văn bản để điều chỉnh các hành vi giao dịch điện tử, dự liệu và kịp thời ngăn chặn các hành vi rửa tiền sử dụng công nghệ cao.

Trong pháp luật hình sự ở Việt Nam, tội rửa tiền lần đầu tiên được quy định trong Bộ luật Hình sự (BLHS) 1999 với tội danh Hợp pháp hoá tiền, tài sản do phạm tội mà có (Điều 251 BLHS). Ngày 19/6/2009, Điều 251 BLHS 1999 được Quốc hội Việt Nam sửa đổi thành tội Rửa tiền, quy định tại khoản 34 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS 1999.

Đến BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Tội rửa tiền một lần nữa được sửa đổi.

Trong lần sửa đổi này, BLHS đã mở rộng yếu tố cấu thành tội rửa tiền hơn so với BLHS năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Trước đó, người phạm tội phải biết rõ tài sản là do phạm tội mà có, từ đó nhằm che giấu nguồn gốc bất hợp pháp của tiền, tài sản đó; tuy nhiên, tại BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, chỉ cần có đủ cơ sở để biết tài sản có nguồn gốc bất hợp pháp mà cố ý thực hiện các hành vi nhằm che giấu nguồn gốc của khối tài sản này thì đã bị coi là phạm tội rửa tiền. Đây là một bước tiến đúng đắn trong nỗ lực phòng, chống tội phạm rửa tiền, hạn chế việc bỏ sót tội phạm.

Vào ngày 24 tháng 5 năm 2019, Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐTP về hướng dẫn áp dụng Điều 324 của về tội rửa tiền. Nghị quyết đã giải thích thêm về một số thuật ngữ áp dụng trong Điều 324 như: tiền, tài sản, tiền và tài sản do phạm tội mà có, việc biết hay có cơ sở để biết là do người khác phạm tội mà có; quy định về tội phạm nguồn và các tình tiết định tội. Theo đó, có 5 dấu hiệu để định tội rửa tiền như sau: (1) Thực hiện các hành vi sau nhằm che giấu nguồn gốc bất hợp pháp của tiền, tài sản do mình phạm tội mà có hoặc biết, có cơ sở để biết rằng do người khác phạm tội mà có: mở tài khoản và gửi tiền, rút tiền tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; góp vốn, huy động vốn doanh nghiệp bằng tiền, tài sản...; (2) Hoạt động casino, tham gia trò chơi có thưởng, mua bán cổ vật... nhằm hỗ trợ che giấu nguồn gốc bất hợp pháp của tiền và tài sản; (3) Dùng tiền, tài sản nói trên thực hiện

một, một số hoặc toàn bộ các công đoạn của quá trình đầu tư, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm sinh lời; (4) Sử dụng tiền, tài sản trên làm dịch vụ, xây dựng trường học, bệnh viện hoặc sử dụng dưới danh nghĩa tài trợ, từ thiện, viện trợ nhân đạo hoặc các hoạt động khác; (5) Cản trở việc xác minh thông tin về nguồn gốc, bản chất thực sự, vị trí, quá trình di chuyển hoặc quyền sở hữu đối với các loại tiền, tài sản nói trên: cung cấp tài liệu, thông tin giả; hủy bỏ, tiêu hủy, sửa chữa, tẩy xóa tài liệu...

Như vậy, có thể thấy, trong pháp luật hình sự, tội phạm rửa tiền vẫn luôn được các nhà làm luật quan tâm, điều chỉnh. Các quy định về tội phạm rửa tiền được sửa đổi, bổ sung, thậm chí giải thích và hướng dẫn cụ thể, góp phần đảm bảo công tác phòng, chống tội phạm rửa tiền được tiến hành thuận lợi, không để bỏ lọt tội phạm.

Trước năm 2000, thương mại điện tử còn là thuật ngữ pháp lý mới. Hệ thống pháp luật Việt Nam có quy định nhưng chưa thể hiện được bản chất và tầm quan trọng của thương mại điện tử. Đến năm 2005, Quốc hội thông qua ba luật có tính chất đặt nền tảng pháp lý cho hoạt động thương mại điện tử, đó là Luật Thương mại, Bộ luật Dân sự và Luật Giao dịch điện tử. Ngoài ra, những hành vi phạm tội trong hoạt động thương mại điện tử còn chịu sự điều chỉnh của một số luật, như: Luật Công nghệ thông tin năm 2006; Luật Viễn thông năm 2009; BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bên cạnh đó, để hướng dẫn, quản lý hoạt động giao dịch và các hoạt động liên quan đến thương mại điện tử, Chính phủ đã ban hành nhiều Nghị định như: Nghị định 52/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2013 về thương mại điện tử; Nghị

định 156/2016/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 27/2007/NĐ-CP về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính; Nghị định 35/2007/NĐ-CP ngày 08/03/2007 về giao dịch điện tử trong hoạt động Ngân hàng; Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 về Thanh toán không dùng tiền mặt; Nghị định 27/2018/NĐ-CP về sửa đổi Nghị định 72/2013/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Về xử lý vi phạm trong lĩnh vực thương mại điện tử có: Nghị định số 25/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2014 quy định về phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác có sử dụng công nghệ cao...

Như vậy, có thể thấy, hiện nay hệ thống pháp luật về tội phạm rửa tiền nói chung và tội phạm rửa tiền trong lĩnh vực thương mại điện tử nói riêng đã được quy định tương đối đầy đủ và toàn diện. Tuy nhiên, báo cáo tại hội nghị tổng kết 5 năm thực hiện Luật Phòng, chống rửa tiền, ông Nguyễn Văn Ngọc, Cục Trưởng Cục Phòng, chống rửa tiền (cơ quan Thanh tra Ngân hàng Nhà nước) khẳng định, qua 5 năm triển khai, Luật Phòng, chống rửa tiền và các văn bản hướng dẫn bộc lộ tồn tại, bất cập cần được chỉnh sửa, bổ sung [13].

Cụ thể, các quy định về phòng chống tội phạm công nghệ cao này được ghi nhận dàn trải ở các văn bản ở nhiều cấp độ khác nhau từ bộ luật, luật đến nghị định và thông tư. Điều này khiến việc áp dụng và xử lý tội phạm rửa tiền trong lĩnh vực thương mại điện tử trên thực tiễn của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền chưa được thống nhất và hiệu quả, dễ dẫn tới tình trạng chồng chéo, gây khó khăn trong quá trình triển khai. Bên cạnh đó, một số điều khoản của Luật Phòng, chống rửa tiền còn sơ hờ;

các quy định hướng dẫn thi hành Luật Phòng, chống rửa tiền chưa rõ ràng; nhiều quy định chưa được cụ thể hóa trong hoạt động của các cơ quan pháp luật nên chưa phát huy được năng lực và thẩm quyền của các cơ quan thi hành luật, làm cho tội phạm có thể luồn lách Luật Phòng, chống rửa tiền ở Việt Nam. Ngoài ra, một số lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro về rửa tiền nhưng chưa có quy định; quy định của Luật Phòng, chống rửa tiền chưa đáp ứng được chuẩn mực quốc tế mới về phòng, chống rửa tiền.

Luật Phòng, chống rửa tiền có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2013, nhưng ứng dụng công nghệ thông tin vào phòng chống rửa tiền tại các ngân hàng thương mại chưa đáp ứng được yêu cầu, còn rất lúng túng trong việc lựa chọn phần mềm hỗ trợ phòng chống rửa tiền. Nhiều ngân hàng thương mại hiện nay còn thiếu sự đào tạo nâng cao nhận thức cho nhân viên, bên cạnh đó ngân sách dành cho đầu tư công nghệ thông tin còn rất hạn chế [14].

4. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật

Thứ nhất, tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý trong bối cảnh mới, gắn liền với việc thực hiện các cam kết quốc tế trong công tác phòng, chống rửa tiền. Ngoài ra, cần chú trọng tiếp tục rà soát các quy định liên quan đến hoạt động phòng, chống rửa tiền nhằm nhận diện những tồn tại, kẽ hở hiện nay; từ đó bổ sung, hoàn thiện thêm các quy định.

Thứ hai, cần hoàn thiện các quy định về tiền ảo. Tiền ảo được sử dụng ngày càng phổ biến và đã sớm trở thành một phương thức rửa tiền được các đối tượng hướng tới.

Trong bối cảnh công nghệ thông tin ngày càng phát triển, tạo ra rất nhiều cơ hội và các kênh khác nhau để tội phạm rửa tiền lợi dụng, Việt Nam cần phải hoàn thiện quy định nhằm chống rửa tiền bằng tiền ảo, tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật mang tính ngăn ngừa, răn đe. Ngày 21 tháng 8 năm 2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1255/QĐ-TTg về phê duyệt đề án hoàn thiện khung pháp lý để quản lý, xử lý đối với các loại tài sản ảo, tiền điện tử, tiền ảo. Quyết định này chính là cơ sở pháp lý quan trọng, đặt nền móng cho việc nghiên cứu và ban hành các quy định pháp luật liên quan đến tiền ảo trong tương lai tại Việt Nam. Ở tầm chính sách, điều đó thể hiện sự cần thiết, cấp bách của việc xây dựng khung pháp lý để điều chỉnh các vấn đề liên quan đến tiền ảo tại Việt Nam. Hy vọng từ đây sẽ mở ra những hướng đi cụ thể, góp phần điều chỉnh các vấn đề đã tồn tại về tiền ảo nói chung cũng như rửa tiền sử dụng tiền ảo nói riêng.

Thứ ba, cần đào tạo đội ngũ cán bộ cho các cơ quan chức năng, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghệ thông tin để phát hiện, khắc phục và xử lý trong các vụ việc liên quan tới tội phạm công nghệ cao nói chung và tội phạm rửa tiền trong thương mại điện tử nói riêng. Loại tội phạm này có xu hướng xóa bỏ các dấu vết điện tử để che dấu hành vi phạm tội của mình. Việc khôi phục lại dữ liệu trên máy tính hay truy tìm các dấu vết điện tử đòi hỏi phải có những chuyên gia có tay nghề và được đào tạo kỹ lưỡng trong lĩnh vực công nghệ thông tin với các trang thiết bị phù hợp. Do đó, để thực hiện công tác phòng, chống và xử lý tội phạm hiệu quả, nhất thiết phải xây dựng và đào tạo đội ngũ chuyên gia cũng như đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất tương ứng.

Thứ tư, cần tăng cường hoạt động hợp tác trong tư pháp hình sự, tăng cường mối quan hệ phối hợp trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, nâng cao hiệu quả công tác ủy thác, tương trợ tư pháp. Tội phạm rửa tiền nói chung và tội phạm rửa tiền trong lĩnh vực thương mại điện tử hoạt động không chỉ trên lãnh thổ Việt Nam mà còn trên phạm vi quốc tế. Các giao dịch điện tử xuyên quốc gia gây khó khăn không nhỏ trong việc xác định tội phạm, giải quyết vụ án. Trong thời đại công nghệ số hiện nay, các quốc gia không thể hoạt động độc lập để xử lý loại tội phạm này. Ngoài vấn đề về truy bắt tội phạm, việc hợp tác quốc tế còn tạo cơ hội để các nhà khoa học cũng như lực lượng cảnh sát mạng có thể tra soát, điều tra, chuyên môn nghiệp vụ, học hỏi từ các quốc gia khác. Vì những lý do đó, hoạt động hợp tác quốc tế về tư pháp hình sự nói chung và tội phạm công nghệ cao, cụ thể trong lĩnh vực thương mại điện tử nói riêng là rất cần thiết.

5. Kết luận

Rửa tiền là hành vi tội phạm gây hậu quả nghiêm trọng về kinh tế và xã hội. Để phòng chống loại tội phạm này, Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản pháp luật. Tuy nhiên, trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, pháp luật về phòng, chống rửa tiền trong lĩnh vực thương mại điện tử cần có những thay đổi, điều chỉnh để phù hợp hơn trong hoàn cảnh mới. Những kiến nghị của các tác giả sẽ góp phần nâng cao hiệu quả cho hoạt động phòng, chống tội phạm rửa tiền nói chung và tội phạm rửa tiền trong lĩnh vực thương mại điện tử nói riêng.

Tài liệu tham khảo

- [1] David M. Goldschlag, Michael Go Reed, Paul F. Syverson (1999), *Onion Routing for Anonymous and Private Internet Connections*. Doi.acm.org
- [2] Nigel Morris-Cotterill (2001), "Money Laundering", *Foreign Policy Review*, No. 3.
- [3] Tom C.W. Lin (2016), "Financial Weapons of War", *Minnesota Law Review*, No. 4.
- [4] <https://www.coindesk.com/new-york-state-sees-first-conviction-for-crypto-money-laundering>.
- [5] <http://voer.edu.vn/m/khai-niem-thuong-mai-dien-tu/616173e1>.
- [6] <https://www.tapchibitcoin.vn/dark-wallet-la-gi.html>.
- [7] <https://www.wired.com/2014/04/dark-wallet/>.
- [8] http://files.acams.org/pdfs/2017/Crowdfunding_The_New_Face_of_Financial_Crimes_S.Sessions.pdf.
- [9] <https://www.chicagotribune.com/business/ct-crowdfunding-fincen-sars-1015-biz-20151015-story.html>.
- [10] <https://www.coindesk.com/bitpay-now-processing-1-million-bitcoin-payments-every-day>.
- [11] <https://www.coindesk.com/4-billion-russian-man-arrested-alleged-bitcoin-money-laundering-scheme>.
- [12] <https://www.pwc.com/vn/vn/publications/vietnam-publications/economic-crime-fraud-survey-2018.html>.
- [13] <https://www.tienphong.vn/kinh-te/quy-dinh-ve-phong-chong-rua-tien-con-chong-cheo-1293633.tpo>.
- [14] <http://tapchitaichinh.vn/viet-nam-chong-rua-tien-va-tai-tro-khung-bo/phong-chong-rua-tien-can-tiep-tuc-hoan-thien-hanh-lang-phap-ly-300839.html>

